Sở GD & ĐT Hà Nội

TRƯỜNG THPT QUANG MINH

THỜI KHÓA BIỂU BUỔI SÁNG - HỌC KỲ 2

Áp dụng từ ngày:20/4/2020

Số 4.2

Thứ	Tiết	10A1	10A2	10A3	10A4	10A5	10A6	10A7	10A8	10A9	10A10
Thứ 2	1	TOAN - B.Phương	NN - Oanh	NN - Yên	TOAN - Huy	Địa - Phượng(Đ)	VAN - Hằng(V)	NN - Mai	QP - Lân	KTNN - ThuHương	VAN - T.Hương
	2	TOAN - B.Phương	NN - Oanh	NN - Yên	TOAN - Huy	KTNN - ThuHương	VAN - Hằng(V)	NN - Mai	TOAN - Thảo	HOA - Huyên	VAN - T.Hương
	3	KTNN - ThuHương	QP - Lân	Địa - Phượng(Đ)	HOA - Huyên	TOAN - Huy	LY - T.Dũng	VAN - N.Ánh	TOAN - Thảo	TOAN - B.Phương	TOAN - N.Hường
	4			VAN - T.Hương		TOAN - Huy	Địa - Phượng(Đ)	VAN - N.Ánh	LY - T.Dũng	TOAN - B.Phương	TOAN - N.Hường
	5										
Thứ 3	1	Sử - Thắm	Sinh - Hồng	Tin - Sang	KTNN - ThuHương	NN - Oanh	CD - Sinh(CD)	Sử - Thảo(S)	TOAN - Thảo	NN - Yên	Địa - Phượng(Đ)
	2	HOA - P.Trang	TD - Thanh	Sinh - Hồng	Sử - Thắm	NN - Oanh	Tin - Sang	TOAN - Thảo	KTNN - Nguyệt(S)	NN - Yên	KTNN - ThuHương
	3	NN - Oanh	KTNN - ThuHương	HOA - P.Trang	TD - Thanh	LY - N.Cường	HOA - Lan	TOAN - Thảo	Sinh - Hồng	Địa - Phượng(Đ)	NN - Yên
	4	NN - Oanh			Tin - Sang	Sinh - Hồng	TOAN - Thảo	CD - Sinh(CD)		TD - Hùng	NN - Yên
	5										
Thứ 4	1	Địa - Phượng(Đ)	CD - Sinh(CD)	Sử - Thắm		TD - Thanh			VAN - Tuyết	QP - Lân	Tin - Sang
	2	Tin - Sang	Địa - Phượng(Đ)	TD - Thanh	LY - N.Cường	Sử - Thắm			VAN - Tuyết	TOAN - B.Phương	CD - Sinh(CD)
	3	CD - Sinh(CD)	Sử - Thắm	LY - N.Cường	QP - Lân	VAN - Tuyết			Địa - Phượng(Đ)	Tin - Sang	TOAN - N.Hường
	4		TOAN - B.Phương		Địa - Phượng(Đ)						Sử - Thảo(S)
	5										
Thứ 5	1	LY - Hậu		CD - Sinh(CD)	Sinh - Hồng	TOAN - Huy	TOAN - Thảo	QP - Lân		VAN - Tuyết	
	2	Sinh - Hồng		QP - Lân	TOAN - Huy	CD - Sinh(CD)	TOAN - Thảo	TD - Thanh		VAN - Tuyết	TD - Hùng
	3	VAN - Thúy		TOAN - Huy	VAN - Hằng(V)	VAN - Tuyết	TD - Thanh	TOAN - Thảo		Sinh - Hồng	QP - Lân
	4	VAN - Thúy			VAN - Hằng(V)						
	5										
Thứ 6	1	TD - Thanh	TOAN - B.Phương	VAN - T.Hương	NN - Oanh	QP - Lân	Sử - Thắm	Tin - Sang	CD - Sinh(CD)	Sử - Thảo(S)	Sinh - Hồng
	2	QP - Lân	TOAN - B.Phương	TOAN - Huy	NN - Oanh	Tin - Sang	Sinh - Hồng	LY - T.Dũng	Sử - Thảo(S)	CD - Sinh(CD)	LY - Nhàn
	3	TOAN - B.Phương	VAN - T.Hương	TOAN - Huy	CD - Sinh(CD)	HOA - Huyên	KTNN - ThuHương	Sinh - Hồng	TD - Thanh	LY - Nhàn	HOA - P.Trang
	4		VAN - T.Hương	KTNN - ThuHương			QP - Lân		HOA - Huyên		
	5										
Thứ 7	1		HOA - P.Trang				NN - Yên	HOA - Lan			
	2		LY - Nhàn				NN - Yên	KTNN - Nguyệt(S)	Tin - Sang		
	3		Tin - Sang					Địa - Phượng(Đ)	NN - Mai		
	4								NN - Mai		
	5										

Sở GD & ĐT Hà Nội

TRƯỜNG THPT QUANG MINH

THỜI KHÓA BIỂU BUỔI SÁNG -HỌC KỲ 2

Áp dụng từ ngày: 20/4/2020

số 4.2

Thứ	Tiết	11A1	11A2	11A3	11A4	11A5	11A6	11A7	11A8	11A9
Thứ 2	**1**	Sinh - Nguyệt(S)	VAN - N.Ánh	HOA - Huyên		NN - Thủy	LY - L.Phương		Sinh - Nga	TOAN - Hà(T)
	2	HOA - Lan	VAN - N.Ánh	VAN - Vân	Sinh - Nga	NN - Thủy	TD - Lân	KTCN - N.Liên	VAN - Thúy	VAN - Ngọc
	3	Tin - Giang	HOA - Lan	VAN - Vân	TOAN - Hà(T)	LY - L.Phương	KTCN - N.Liên	Sinh - Nguyệt(S)	VAN - Thúy	VAN - Ngọc
	4		Sinh - Nguyệt(S)		Tin - Giang		TOAN - Hà(T)	HOA - Lan		KTCN - N.Liên
	5									
Thứ 3	1	TOAN - Đ.Thơm	TD - Hùng				Sinh - Nguyệt(S)	VAN - Thúy	TOAN - Hương	NN - L.Thơm
	2	TD - Hùng	KTCN - N.Cường	QP - N.Dũng	Sử - Thảo(S)	VAN - N.Ánh	HOA - Lan	VAN - Thúy	TOAN - Hương	NN - L.Thơm
	3	QP - N.Dũng	CD - Sinh(CD)	TD - Hùng	TOAN - Hà(T)	VAN - N.Ánh	Tin - Giang	NN - L.Thơm	Sử - Thảo(S)	
	4				TOAN - Hà(T)	QP - N.Dũng		NN - L.Thơm	Tin - Giang	
	5									
Thứ 4	1		Tin - Giang	TOAN - C.Hường	VAN - Vân	Sử - Thảo(S)	NN - L.Thơm		TOAN - Hương	LY - L.Phương
	2		TOAN - C.Hường	Sử - Thảo(S)	VAN - Vân	Tin - Giang	NN - L.Thơm	TOAN - Hương	LY - L.Phương	TD - Lân
	3		TOAN - C.Hường	Tin - Giang	NN - Hằng(A)	TOAN - Hương	VAN - Ngọc	LY - L.Phương		Sử - Thảo(S)
	4				NN - Hằng(A)		VAN - Ngọc	Tin - Giang		
	5									
Thứ 5	1	KTCN - T.Dũng	QP - N.Dũng	TOAN - C.Hường		KTCN - L.Phương	Sử - Thảo(S)	TD - Hùng		
	2	VAN - Vân	Sử - Thảo(S)	TOAN - C.Hường	KTCN - L.Phương	HOA - Huyên	TOAN - Hà(T)	QP - N.Dũng		
	3	VAN - Vân	TOAN - C.Hường	KTCN - L.Phương	LY - Hậu	TD - Hùng	TOAN - Hà(T)	Sử - Thảo(S)		
	4				TD - Hùng		QP - N.Dũng			
	5									
Thứ 6	1		LY - Hậu	NN - Thủy					NN - L.Thơm	
	2	LY - Hậu	NN - Đ.Hương	NN - Thủy					NN - L.Thơm	TOAN - Hà(T)
	3	Sử - Thảo(S)	NN - Đ.Hương	LY - Hậu					TD - Lân	TOAN - Hà(T)
	4	CD - Sinh(CD)		Sinh - Nga						QP - N.Dũng
	5									
Thứ 7	1	NN - Đ.Hương				TOAN - Hương			KTCN - N.Liên	Địa - Phượng(Đ)
	2	NN - Đ.Hương			QP - N.Dũng	TOAN - Hương		Địa - Phượng(Đ)	HOA - Lan	Tin - Giang
	3	TOAN - Đ.Thơm			HOA - Lan	Sinh - Nguyệt(S)		TOAN - Hương	QP - N.Dũng	Sinh - Nga
	4	TOAN - Đ.Thơm						TOAN - Hương	Địa - Phượng(Đ)	HOA - Lan
	5									

Sở GD & ĐT Hà Nội

TRƯỜNG THPT QUANG MINH

THỜI KHÓA BIỂU BUỔI SÁNG- HỌC KỲ 2

Áp dụng từ ngày:20/4/2020

Số 4.2

Thứ	Tiết	12A1	12A2	12A3	12A4	12A5	12A6	12A7	12A8	12A9
Thứ 2	**1**	VAN - Hải Hà	TOAN - Thúy(T)	Tin - Nguyệt(T)	VAN - Lĩnh	TOAN - Thịnh		TOAN - N.Hường	TOAN - Đ.Thơm	HOA - P.Trang
	2	VAN - Hải Hà	TOAN - Thúy(T)	HOA - P.Trang	TOAN - Đ.Thơm	Tin - Nguyệt(T)	LY - T.Dũng	TOAN - N.Hường	VAN - Lĩnh	NN - Hằng(A)
	3	TOAN - Thúy(T)	NN - Thủy	TOAN - Thịnh	TOAN - Đ.Thơm	Sinh - Nga	Tin - Nguyệt(T)	VAN - Minh	VAN - Lĩnh	NN - Hằng(A)
	4		NN - Thủy			HOA - Huyên		VAN - Minh		
	5									
Thứ 3	1	HOA - P.Trang	TOAN - Thúy(T)	VAN - Hải Hà	QP - N.Dũng	NN - Đ.Hương	TOAN - Thịnh	LY - N.Cường	NN - Hằng(A)	TOAN - N.Hường
	2	TOAN - Thúy(T)	Tin - Nguyệt(T)	VAN - Hải Hà	TOAN - Đ.Thơm	NN - Đ.Hương	TOAN - Thịnh	TD - Hương(TD)	NN - Hằng(A)	TOAN - N.Hường
	3	TOAN - Thúy(T)	VAN - Minh	Sử - Thắm	TD - Hương(TD)	TOAN - Thịnh	NN - Đ.Hương	NN - Hằng(A)	TOAN - Đ.Thơm	Tin - Nguyệt(T)
	4		VAN - Minh			TOAN - Thịnh	NN - Đ.Hương	NN - Hằng(A)	TOAN - Đ.Thơm	
	5									
Thứ 4	1			QP - N.Dũng		TD - Hương(TD)	KTCN - N.Liên	Sinh - Hồng	LY - N.Cường	TOAN - N.Hường
	2	QP - N.Dũng		NN - Mai		VAN - Hải Hà	Sinh - Hồng	TOAN - N.Hường	KTCN - N.Liên	NN - Hằng(A)
	3	KTCN - N.Liên		NN - Mai		VAN - Hải Hà		QP - N.Dũng	TD - Hương(TD)	TD - Thanh
	4			Sinh - Hồng						LY - N.Cường
	5									
Thứ 5	1	Sử - Thắm		TD - Hương(TD)	Tin - Nguyệt(T)		TOAN - Thịnh		Sử - Đ.Ánh	NN - Hằng(A)
	2	Tin - Nguyệt(T)	TD - Hương(TD)	TOAN - Thịnh	LY - T.Dũng		Sử - Thắm		NN - Hằng(A)	Sử - Đ.Ánh
	3	TD - Hương(TD)	Sử - Thắm	TOAN - Thịnh			HOA - Huyên		NN - Hằng(A)	QP - N.Dũng
	4		Sinh - Hồng				TD - Hương(TD)			Tin - Nguyệt(T)
	5									
Thứ 6	1	LY - Nhàn	HOA - P.Trang		VAN - Lĩnh	QP - N.Dũng		KTCN - N.Liên		Sinh - Nga
	2	Sinh - Nga	KTCN - N.Liên		Sử - Đ.Ánh	Sử - Thắm		HOA - Huyên		VAN - Lĩnh
	3	NN - Thủy	QP - N.Dũng		Sinh - Nga	LY - T.Dũng		Sử - Đ.Ánh		VAN - Lĩnh
	4	NN - Thủy	LY - Nhàn			KTCN - N.Liên				
	5									
Thứ 7	1				NN - Mai		QP - N.Dũng	Tin - Giang	Sinh - Nga	
	2			KTCN - N.Liên	NN - Mai		VAN - Minh	NN - Hằng(A)	HOA - P.Trang	
	3			LY - Nhàn	HOA - P.Trang		VAN - Minh	NN - Hằng(A)	Tin - Giang	
	4				KTCN - N.Liên				QP - N.Dũng	
	5									